BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THANH KHOẢN HỤT HƠI, CHỈ SỐ TIẾP TỤC DÒ ĐÁY
10/11/2026

VN-Index	**1714.32 (-0.64%)**
741 Tr. cổ phiếu	13898.9 Tỷ VND (-26.59%)
HNX-Index	**255.24 (-0.58%)**
51 Tr. cổ phiếu	620.2 Tỷ VND (-45.61%)
UPCOM-Index	**121.45 (-0.25%)**
22 Tr. cổ phiếu	481.6 Tỷ VND (-6.69%)
VN30F1M	**1828.00 (-1.07%)**
207,338 HD	OI: 34,889 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** VN-Index đóng cửa phiên tại 1714.3 điểm, giảm 11.0 điểm (-0.64%). VN30 giảm 16.3 điểm (-0.88%), HNX-Index giảm 1.5 điểm (-0.58%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số chưa thể phục hồi trên ngưỡng MA20 ngày, quanh khu vực 1730 điểm, cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Độ rộng nghiêng về bên bán, với sức ép lớn đến từ nhóm Vin.
- Nhóm Công nghệ Thông tin (FPT, +0.4%), Y tế (DHG, +1.1%), Truyền thông (YEG, +0.8%) khởi sắc; trong khi Bất động sản (VHM, -2.7%), Dịch vụ tài chính (TCX, -1.7%), Thực phẩm và đồ uống (MCH, -2.9%) diễn biến kém. Về tác động, VPB, ACB, BID, NVL đóng góp tích cực nhất cho chỉ số, trái lại VHM, MCH, STB, GAS tạo sức ép giảm điểm.
- Khối ngoại bán ròng hơn 800 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG, VIC, PNJ, trong khi mua ròng VPB, MBB, TCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** xuất hiện mẫu hình nến Hammer, cho thấy lực cầu bắt đáy đã có dấu hiệu phản ứng tại vùng giá thấp. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đóng cửa dưới MA20 ngày quanh 1730 điểm, cùng với thanh khoản suy giảm về mức thấp, hàm ý lực cầu chưa đủ mạnh để tạo chuyển biến rõ rệt về xu hướng. Do đó, việc sớm vượt trở lại ngưỡng 1730 điểm vẫn là điều kiện cần để củng cố nhịp hồi và mở ra khả năng kiểm định vùng kháng cự 1760 điểm. Ngược lại, nếu vận động tiếp tục suy yếu dưới ngưỡng 1730, VN-Index có thể chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1680 điểm và xa hơn là 1650 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục giằng co, củng cố thêm nền giá quanh mốc 255 - 260 điểm. Kháng cự gần hiện quanh khu vực 265 điểm, trong khi hỗ trợ gần quanh mốc 250 điểm.
- **Chiến lược:** Sau khi đã đưa tài khoản về tỷ trọng phù hợp, NĐT nên duy trì trạng thái quan sát, tránh mua đuổi và mở rộng vị thế khi tín hiệu tạo đáy chưa được xác nhận. Ưu tiên theo dõi phản ứng của VN-Index tại vùng kháng cự; chỉ cân nhắc gia tăng tỷ trọng khi chỉ số bứt phá thành công vùng cản. Đối với khẩu vị rủi ro cao, phù hợp chiến lược lướt sóng theo dòng tiền có thể chú ý các nhóm ngành nổi bật như: Đầu tư công, Bất động sản, Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời CTD (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,714.3	**-0.6%**	0.2%	-1.2%	13,898.9	**-26.6%**	-25.5%	-49.7%	740.9	**-30.3%**	-15.8%	-18.9%
HNX-Index	255.2	**-0.6%**	1.9%	-2.4%	620.2	**-45.6%**	-35.1%	-42.0%	50.5	**-37.3%**	-30.0%	-28.2%
UPCOM-Index	121.5	**-0.2%**	-0.4%	-2.2%	481.6	**-6.7%**	-22.0%	-21.0%	21.7	**-38.1%**	-29.2%	-44.0%
VN30	1,830.1	**-0.9%**	0.9%	-2.3%	7,276.8	**-20.5%**	-36.0%	-65.0%	259.0	**-21.6%**	-38.1%	-44.7%
VNMID	1,844.5	**-0.7%**	3.4%	2.2%	5,692.9	**-32.7%**	-6.1%	-2.4%	356.8	**-35.0%**	-3.2%	-2.8%
VNSML	1,219.4	**-0.2%**	1.3%	-0.2%	632.4	**-34.5%**	-36.9%	-21.2%	48.3	**-48.9%**	-40.3%	-23.1%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	599.7	**-0.2%**	1.91%	-1.5%	4,035.6	**-26.8%**	-15.5%	-12.7%	204.8	**-26.7%**	-12.6%	-10.8%
Bất động sản	970.6	**-0.6%**	-2.15%	1.5%	2,412.3	**-26.4%**	-3.0%	6.4%	136.5	**-42.7%**	-13.8%	19.8%
Dịch vụ tài chính	254.6	**-1.9%**	5.08%	4.0%	2,196.3	**-40.1%**	-23.3%	21.4%	124.0	**-44.0%**	-27.0%	14.5%
Công nghiệp	223.3	**-1.3%**	1.25%	-5.4%	605.8	**-52.5%**	-42.4%	-38.0%	26.3	**-54.9%**	-36.2%	-33.5%
Tài nguyên cơ bản	464.7	**-1.2%**	2.26%	4.2%	719.7	**-7.0%**	-14.6%	9.8%	41.8	**-8.5%**	-12.2%	10.0%
Xây dựng - Vật Liệu	151.0	**-0.8%**	0.92%	0.4%	638.5	**-5.7%**	7.4%	30.9%	36.2	**-10.3%**	2.5%	19.9%
Thực phẩm	470.1	**-1.4%**	-0.32%	-5.1%	768.9	**-25.5%**	-9.1%	-15.9%	21.0	**-13.6%**	-13.8%	-16.1%
Bán Lẻ	1,399.6	**-0.8%**	0.86%	-3.8%	323.0	**-42.9%**	-20.6%	-39.4%	4.8	**-39.2%**	-20.7%	-35.7%
Công nghệ	305.8	**0.3%**	1.72%	-11.1%	316.1	**-52.7%**	-43.2%	-36.0%	8.0	**-43.1%**	-33.6%	-20.7%
Hóa chất	154.8	**-0.8%**	0.03%	-9.8%	205.5	**-23.1%**	-5.4%	-14.8%	9.4	**-16.8%**	-6.3%	-6.1%
Tiện ích	713.8	**-0.6%**	-1.64%	-4.4%	412.6	**33.2%**	51.6%	79.1%	26.6	**62.3%**	75.8%	139.8%
Dầu khí	102.6	**-0.9%**	-3.16%	-14.4%	404.9	**28.5%**	1.55%	-12.0%	18.2	**38.9%**	8.0%	0.0%
Dược phẩm	373.7	**0.9%**	-0.52%	-3.6%	19.5	**-43.6%**	-32.1%	-53.2%	0.7	**-63.1%**	-58.6%	-62.2%
Bảo hiểm	99.9	**-0.1%**	-2.90%	-14.1%	39.0	**-20.0%**	-31.9%	-38.9%	0.7	**-15.1%**	-26.6%	-37.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,714.3	-0.64%	-3.9%	11.4x	1.8x
SET-Index	Thái Lan	1,473	0.50%	16.9%	14.0x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	5,074	0.46%	-41.3%	9.2x	0.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,965	-	-2.7%	14.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,678	-1.46%	-6.2%	8.5x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,661	0.32%	-7.8%	16.8x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,449	-0.13%	-4.6%	12.4x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	58,776	2.33%	16.8%	18.7x	2.5x
S&P 500	Mỹ	7,377	0.31%	7.8%	25.3x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	51,286	-0.46%	6.7%	22.3x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,745	0.67%	8.2%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,247	1.23%	7.9%	16.9x	2.4x
DXY		101.9	-0.43%	3.6%		
USDVND		25,530	-0.266%	-2.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

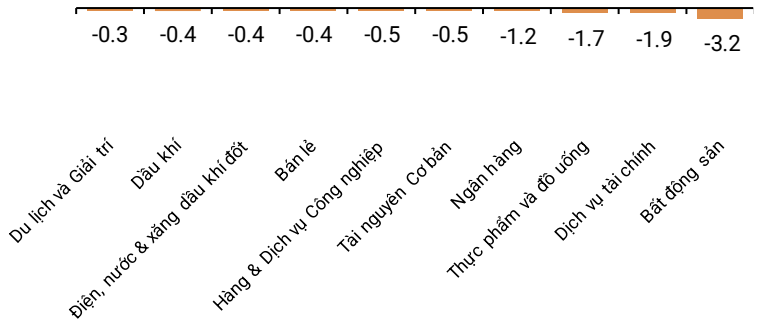
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-4.45%	-10.3%	54.4%	47.6%
Dầu WTI	-3.93%	-5.0%	52.0%	46.0%
Khí gas	2.2%	-4.8%	-16.8%	-29.0%
Than cốc (*)	0.0%	-4.9%	34.7%	26.0%
Thép HRC (*)	-0.2%	-2.7%	-2.3%	-2.9%
PVC (*)	-0.3%	0.5%	8.8%	7.5%
Phân Urea	-1.0%	0.5%	16.8%	10.5%
Cao su thiên nhiên	0.3%	-9.9%	32.6%	41.1%
Bông Cotton	0.4%	-1.4%	23.5%	24.8%
Đường	0.7%	-9.3%	22.3%	30.2%
World Container Index	0.0%	0.9%	98.3%	124.1%
Baltic Dirty tanker Index	-4.6%	-31.2%	315.5%	291.1%
Vàng	1.32%	-1.7%	-4.5%	3.1%
Bạc	1.66%	-13.2%	-26.3%	9.2%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



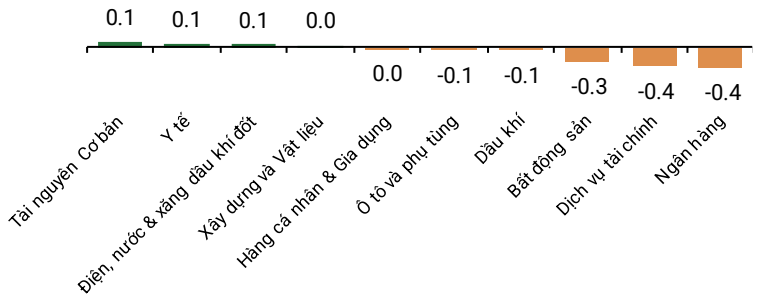
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

+0.05 (SAB)	-0.37 (LPB)
+0.05 (DBC)	-0.39 (VNM)
+0.07 (VBB)	-0.40 (HDB)
+0.08 (FPT)	-0.43 (MWG)
+0.10 (MBB)	-0.45 (MSN)
+0.13 (POW)	-0.52 (HPG)
+0.13 (NVL)	-0.55 (GAS)
+0.16 (BID)	-0.58 (STB)
+0.18 (ACB)	-1.03 (MCH)
+0.41 (VPB)	-2.89 (VHM)

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

+13 (GMD)	-29 (BSR)
+14 (MZG)	-29 (VCB)
+15 (BVH)	-39 (HDB)
+16 (CTD)	-52 (SSI)
+18 (CTG)	-62 (MSN)
+18 (DXG)	-66 (VHM)
+23 (POW)	-84 (FPT)
+33 (TCB)	-84 (PNJ)
+61 (MBB)	-90 (VIC)
+85 (VPB)	-130 (HPG)

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

+0.03 (PMC)	-0.05 (DNP)
+0.03 (VCS)	-0.06 (HUT)
+0.03 (CST)	-0.07 (BAB)
+0.03 (SJ1)	-0.07 (KSV)
+0.03 (MVB)	-0.07 (PVS)
+0.04 (CAR)	-0.09 (THD)
+0.05 (TMB)	-0.10 (KSF)
+0.06 (SEB)	-0.16 (SHS)
+0.06 (DHT)	-0.17 (MBS)
+0.12 (NTP)	-0.34 (NVB)

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

+0.0 (ADC)	-0.6 (NTP)
+0.0 (MIC)	-0.6 (VTZ)
+0.0 (TIG)	-0.6 (DXP)
+0.0 (L14)	-0.7 (KSF)
+0.0 (HDA)	-1.0 (HUT)
+0.0 (PVB)	-1.0 (BVS)
+0.0 (NRC)	-1.5 (MBS)
+0.5 (VC3)	-3.1 (NVB)
+4.2 (IDC)	-3.6 (SHS)
+6.1 (CEO)	-9.3 (PVS)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



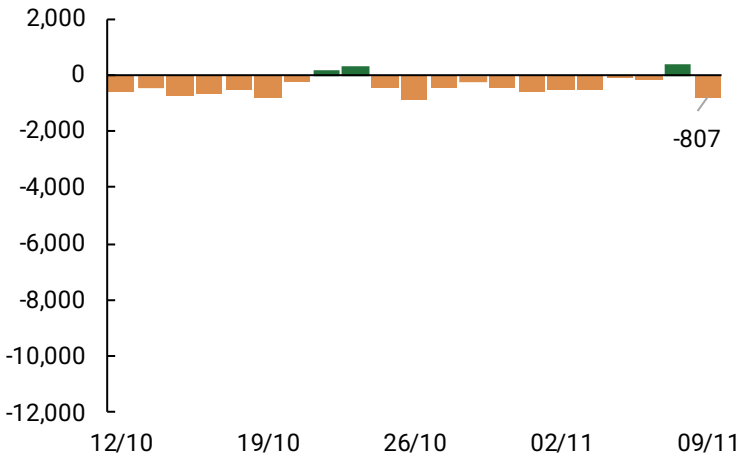
	VIX	HPG	VHM	SSI	VPB
%DoD	-2.6%	-1.4%	-2.7%	-2.5%	0.9%
Giá trị	549	480	418	416	396

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	LPB	SHB	HCM	VJC	DXG
%DoD	-1.7%	-0.5%	-1.3%	-0.1%	-0.5%
Giá trị	727	352	348	314	290

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



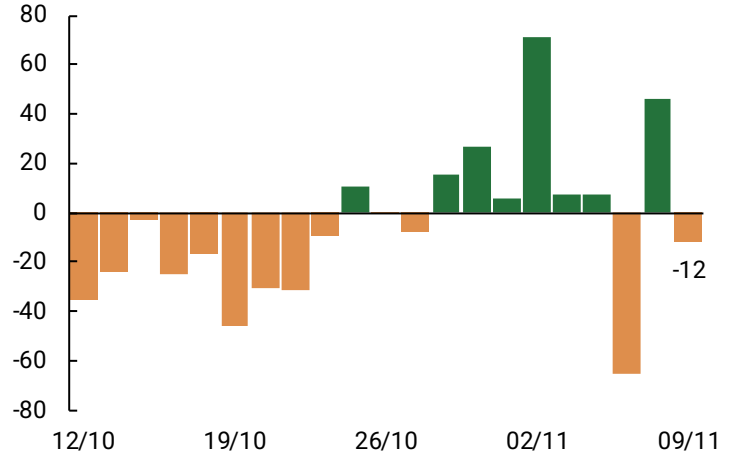
	SHS	CEO	MBS	PVS	HUT
%DoD	-2.2%	-0.8%	-1.9%	-0.7%	-0.8%
Giá trị	131	95	52	48	37

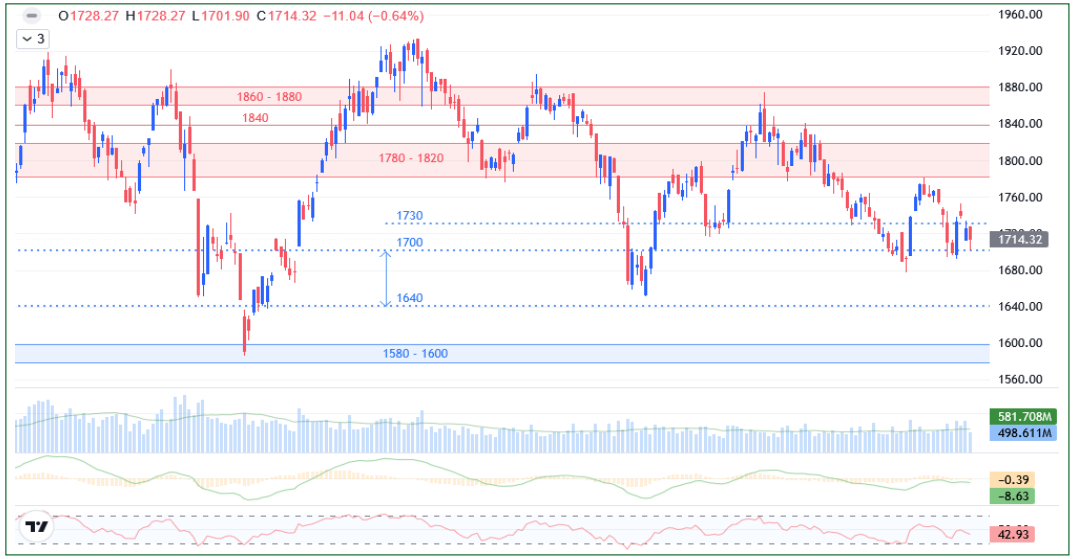
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DST	TIG	PPT	HUT	PVS
%DoD	-8.2%	-9.1%	-4.4%	-0.8%	-0.7%
Giá trị	32	8	4	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 l 1710.
- ✓ Kháng cự: 1760 l 1820.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Áp lực điều chỉnh nhìn chung vẫn đang chiếm ưu thế. Chỉ số cần quay lại trên ngưỡng 1735 điểm để khôi phục nhịp hồi kỹ thuật. Khi đó, có thể kỳ vọng vận động quay lại kiểm định khu vực cản 1760 điểm. Chiều ngược lại, nếu lực cầu vẫn suy yếu và chỉ số tiếp tục vận động dưới MA20 ngày, kịch bản lùi về vùng 1680 điểm và thấp hơn là mốc 1650 cần được tính đến.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 l 1840
- ✓ Kháng cự: 1870 l 1930.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Áp lực điều chỉnh nhìn chung tiếp tục chiếm ưu thế. Chỉ số cần quay lại trên ngưỡng 1860 điểm để khôi phục quán tính hồi phục. Trái lại, nếu vận động vẫn suy yếu dưới ngưỡng này, lực cung có thể kéo chỉ số về mốc 1800 điểm. Các chỉ báo động lượng đang phát tín hiệu yếu đi là điểm cần lưu ý.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	**CTD**	**TAKE PROFIT**	**Current price**	**70.5**		**P/E (x)**	9.3
Exchange	HOSE		Action price	**65.5**		P/B (x)	0.8
Sector	Heavy Construction		Take profit price (10/11)	**70.5 - 71.5**	**8.0%**	EPS	7564.7
						ROE	9.1%
						Stock Rating	B
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đang tiếp cận vùng mục tiêu 71 - 72.
- Khu vực quanh MA200 ngày cũng là ngưỡng cản mạnh.
- Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
- Rủi ro thị trường: Nhịp hồi kỹ thuật, áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế ở xu hướng lớn.

➔ Đà tăng có khả năng chậm lại tại cản.
➔ Khuyến nghị Chốt lời, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**CTD**	Chốt lời	10/11/2026	70.5	70.5 - 71.5	**8.4%**	72	9.9%	61.5	-6.1%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1828.0, giảm 19.8 điểm (-1.1%). Thanh khoản tăng so với phiên trước và trên mức bình quân 20 phiên. Giá mở cửa cao hơn tham chiếu nhưng nhanh chóng suy yếu và áp lực điều chỉnh trở lại chiếm ưu thế sau đó.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, cùng RSI cải thiện, tuy nhiên, tín hiệu nằm ở mức trung tính, áp lực điều chỉnh từ xu hướng lớn vẫn còn. Nếu giá vượt được trên ngưỡng 1833 có thể hoàn tất mẫu hình nến sao mai (Morning Star) và thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật kiểm định lại khu vực kháng cự 1845 – 1855. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh ngưỡng 1820.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1753.6, giảm 16.3 điểm (-0.9%). Độ lệch basis 3.3 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 25 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1750 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1770 điểm.

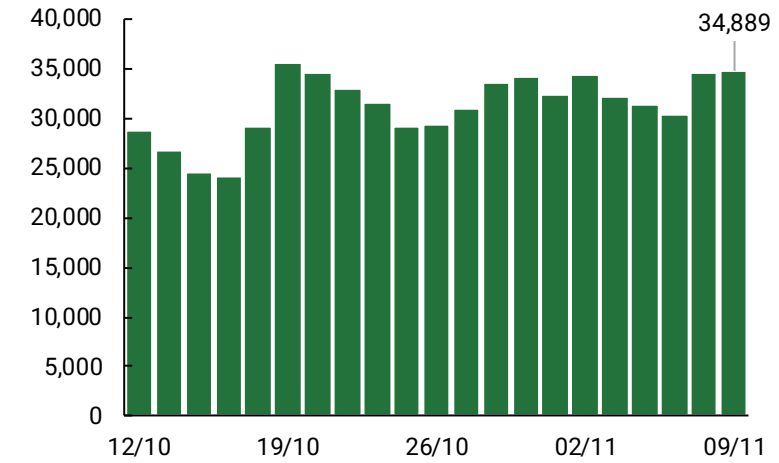
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1833	1846	1825	13 : 8
Short	< 1818	1804	1825	14 : 7

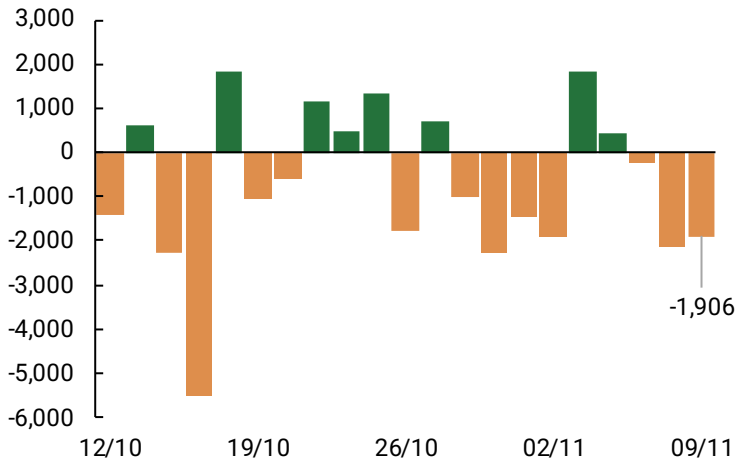
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,822.1	-19.0	14	59	1,849.1	-27.0	17/06/2027	220
41I1H3000	1,818.8	-23.2	37	332	1,841.2	-22.4	18/03/2027	129
41I1GC000	1,825.4	-22.5	660	3,075	1,833.4	-8.0	17/12/2026	38
41I1GB000	1,828.0	-19.8	207,338	34,889	1,831.0	-3.0	19/11/2026	10
41I2GB000	1,753.6	-16.3	25	36	1,751.1	2.5	19/11/2026	10

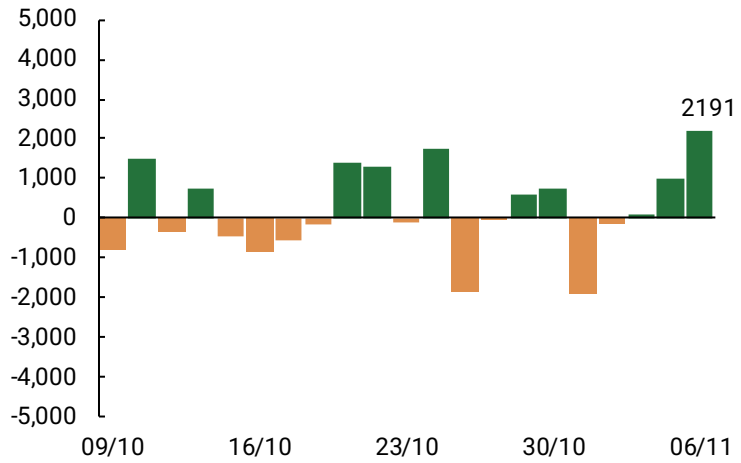
Khối lượng mở (Open interest)



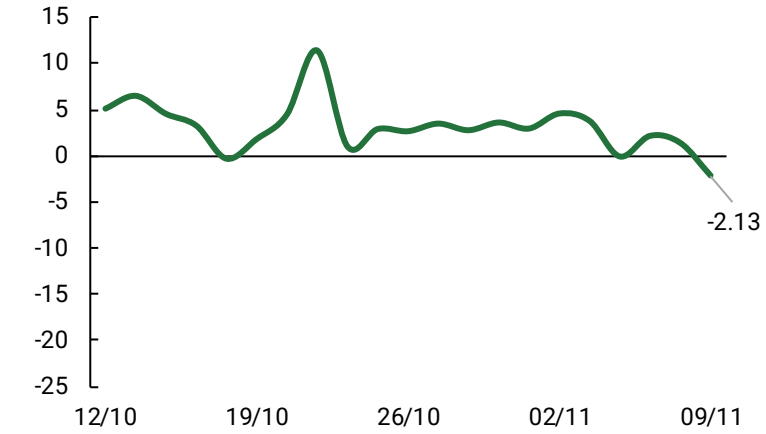
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



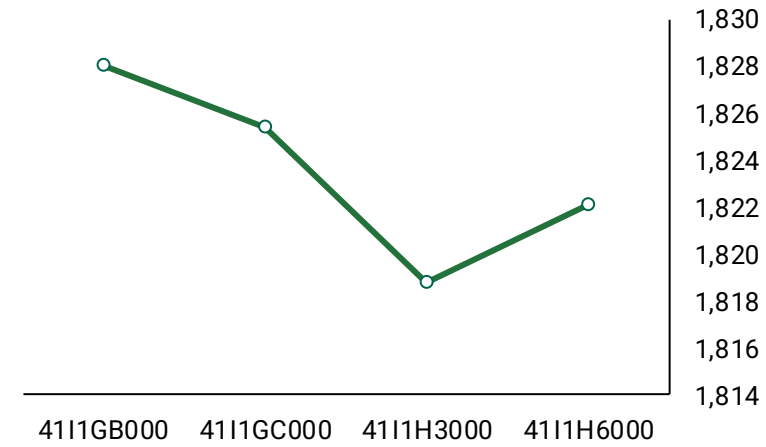
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



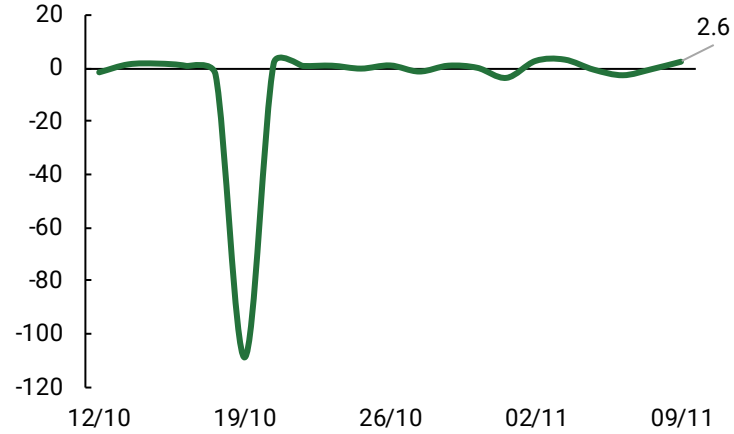
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	25,950	31,150	20.0%	Mua
CTD	70,500	79,600	12.9%	Tăng tỷ trọng
CTG	31,650	39,700	25.4%	Mua
DBD	45,200	56,700	25.4%	Mua
DDV	15,361	29,000	88.8%	Mua
DGW	38,700	48,300	24.8%	Mua
DHC	36,400	42,900	17.9%	Tăng tỷ trọng
DPG	32,400	42,900	32.4%	Mua
FRT	142,800	177,400	24.2%	Mua
GMD	52,700	62,600	18.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	47,750	55,800	16.9%	Tăng tỷ trọng
HPG	20,900	28,700	37.3%	Mua
MBB	19,300	25,200	30.6%	Mua
MCH	126,000	148,500	17.9%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	72,300	108,800	50.5%	Mua
NT2	22,300	24,800	11.2%	Tăng tỷ trọng
POW	12,550	15,500	23.5%	Mua
PVT	20,600	26,000	26.2%	Mua
SSI	19,900	31,200	56.8%	Mua
TCB	21,600	26,200	21.3%	Mua
TCH	13,250	14,216	7.3%	Nắm giữ
TLG	54,200	59,700	10.1%	Tăng tỷ trọng
VCB	53,600	72,100	34.5%	Mua
VPB	22,250	29,500	32.6%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

Quốc hội thông qua dự toán ngân sách năm 2027, bội chi 4.5% GDP: Sáng 9/11, Quốc hội thông qua Nghị quyết dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 với tổng thu 3,334,338 tỷ đồng, tăng khoảng 9.1% so với ước thực hiện năm 2026, và tổng chi 4,073,935 tỷ đồng. Bội chi ngân sách 739,597 tỷ đồng, tương đương 4.5% GDP; tổng mức vay 1,279,717 tỷ đồng. Nghị quyết yêu cầu tiết kiệm 10% chi thường xuyên và 5% chi đầu tư công để dành cho các dự án ưu tiên.

Chính phủ yêu cầu NHNN siết thanh tra tín dụng bất động sản, đẩy mạnh giảm lãi suất cho vay: Theo Nghị quyết 353 ngày 6/11, NHNN được giao tăng cường thanh tra, giám sát tín dụng lĩnh vực rủi ro cao, nhất là kinh doanh bất động sản và tín dụng ngoại tệ, theo dõi khả năng trả nợ của doanh nghiệp đang cơ cấu nợ. Đồng thời, NHNN tiếp tục chỉ đạo giảm lãi suất cho vay đối với sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, xử lý ngân hàng chậm giảm lãi suất hoặc cạnh tranh không lành mạnh.

Nhật Bản chi kỷ lục hơn 50 tỷ USD trong một ngày để can thiệp mua yen: Số liệu Bộ Tài chính Nhật Bản công bố ngày 9/11 cho thấy nước này đã chi 7,980 tỷ yen (khoảng 50.4 tỷ USD) mua yen trong ngày 30/7, mức cao nhất từ năm 1991; tổng quy mô can thiệp từ 30/7 đến 26/8 là 15,400 tỷ yen (khoảng 97.2 tỷ USD). Giới phân tích cho rằng yen vẫn có thể tiếp tục chịu áp lực.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DMX - Điện Máy Xanh đạt doanh thu 10 tháng 112,430 tỷ đồng, hoàn thành 92% kế hoạch năm: Doanh thu hợp nhất 10 tháng 2026 tăng 28% YoY, trong đó tháng 10 đạt hơn 12,900 tỷ đồng, cao nhất từ đầu năm; tăng trưởng chủ yếu đến từ cửa hàng hiện hữu với SSSG đạt 29%. Kênh online đóng góp 16,322 tỷ đồng (+40%), chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng 85% tính theo IDR. Công ty kỳ vọng quý 4 nhờ chu kỳ iPhone mới và mùa mua sắm cuối năm.

BSR - Lọc hóa dầu Bình Sơn nâng kế hoạch LNST năm 2026 lên 18,579 tỷ đồng, gấp 8.6 lần ban đầu: BSR điều chỉnh kế hoạch doanh thu hợp nhất từ 154,140 tỷ đồng lên 190,831 tỷ đồng và LNTT từ 2,405 tỷ đồng lên 20,646 tỷ đồng sau 9 tháng kinh doanh vượt trội nhờ crack spread neo cao. Lũy kế 9 tháng, LNST đạt gần 24,899 tỷ đồng, gấp 11.6 lần cùng kỳ và đã vượt kế hoạch mới.

NVL - Novaland dự kiến bàn giao hơn 4,000 sản phẩm năm 2027, gấp 2.4 lần năm 2026: 9 tháng 2026, NVL bàn giao 1,319 sản phẩm (+81% YoY), ước cả năm khoảng 1,650 sản phẩm; doanh thu thuần đạt hơn 10,215 tỷ đồng, LNST hơn 2,873 tỷ đồng. Riêng khu trung tâm TP.HCM dự kiến bàn giao 1,576 sản phẩm trong năm 2027, The Grand Manhattan bắt đầu từ quý 1/2027; Aqua City đã đủ điều kiện ký hợp đồng mua bán từ cuối tháng 10.

IDC - Phó Tổng Giám đốc IDICO đăng ký mua 4.4 triệu cổ phiếu IDC: Ông Đặng Việt Dũng, Phó Tổng Giám đốc IDC, đăng ký mua 4.4 triệu cổ phiếu từ 10/11 đến 10/12, nâng sở hữu từ 2.53% lên 3.59% vốn. Giao dịch diễn ra khi KQKD suy giảm: 9 tháng 2026, doanh thu thuần đạt gần 5,832 tỷ đồng (-9% YoY), LNTT 1,927 tỷ đồng (-15%), hoàn thành hơn 66% kế hoạch lợi nhuận năm.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472
Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801